TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Hồng Văn

Ông Nguyễn Văn Chấn

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1997 (Đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D1, sinh năm 1994 (Đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/12/2025, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Vũ Thị Thùy D là nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Bùi Văn D1 kết hôn với nhau vào ngày 05/8/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh). Anh, chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và sau khi cưới cùng chung sống tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Đến tháng 12/2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Gia đình họ hàng hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh D1 đã ly thân từ tháng 9/2025 đến nay không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn D1.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn D1 có 01 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26/01/2020. Nay ly hôn chị có nguyện vọng để anh Bùi Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, công nợ chung: Chị Vũ Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là anh Bùi Văn D1 trình bày:* Anh và chị Vũ Thị Thùy D kết hôn ngày 05/8/2019, trước khi cưới được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh). Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và sau khi cưới cùng chung sống tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Đến năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Anh và chị D đã ly thân từ tháng 9/2025 đến nay không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nay chị D khởi kiện ly hôn anh, anh cũng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dậy con cái. Tuy nhiên, nếu chị D kiên quyết ly hôn anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Thùy D.

- Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Thùy D có 01 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26/01/2020, hiện con chung đang ở với anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh D1 trình bày: Hiện tại anh đang làm công ty ở Bắc Giang, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng, đảm bảo để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thùy D được ly hôn với anh Bùi Văn D1.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 26/01/2020 cho anh Bùi Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Vũ Thị Thùy D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Thùy D có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn và con chung với anh Bùi Văn D1 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Bùi Văn D1 có địa chỉ cư trú tại xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị D và anh D1 là đương sự trong vụ án, đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D kết hôn với anh D1 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh) ngày 05 tháng 8 năm 2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo các bên đương sự trình bày là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị D và anh D1 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình có hòa giải, quá trình tố tụng tại Tòa án Chị D vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh D1 đồng ý ly hôn.

Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị D và anh D1 có 01 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26/01/2020. Chị D trình bày ý kiến có nguyện vọng để anh Bùi Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Duy có ý kiến đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi, điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu H; để không làm xáo trộn sinh hoạt cũng như để ổn định sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu; trên cơ sở quy định của pháp luật, cần thiết giao con chung là cháu Bùi Gia H cho anh D1 nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh D1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000062 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Vũ Thị Thùy D đã nộp đủ tiền án phí.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thùy D được ly hôn anh Bùi Văn D1.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 26/01/2020 cho anh Bùi Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Vũ Thị Thùy D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000062 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Vũ Thị Thùy D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thùy D và anh Bùi Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Hồng Văn Nguyễn Văn Chấn **Giáp Thị Loan**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Hồng Văn Nguyễn Văn Chấn **Giáp Thị Loan**